

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ST
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 15-12-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Huy Đồi.

2. Ông Dương Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Bim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST tham gia phiên tòa: Ông Đồng Việt Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 01-12-2023, đối với bị cáo:

NR (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 11 tháng 12 năm 1988, tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Khóm HB, thị trấn ĐP, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Hồi giáo; trình độ học vấn: 6/12; con ông HS, sinh năm 1964 và bà LK, sinh năm 1962; có vợ ÁX, sinh năm 1989, có 01 (một) con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 27-8-2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Đinh Thị KH, sinh ngày 20-7-2007; trú tại: Thôn MH, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Đinh Thị M, sinh năm 1988; anh Đinh Văn T, sinh năm 1987; cùng địa chỉ: Thôn MH, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, là cha, mẹ đẻ của cháu H, có mặt

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Ông Trần Trung Hiếu – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: 63 đường Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Sa Na Q, sinh năm 1985; trú tại: Ấp HB, thị trấn ĐP, huyện AP, tỉnh An Giang; Tạm trú tại: Thôn HT, xã ST, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt

2. Chị Ấy Xá, sinh năm 1989; trú tại: Ấp Búng L, xã NH, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NR, sinh ngày 11-12-1988, cư trú tại khóm HB, thị trấn Đa Phước, huyện AP, tỉnh An Giang, đến ở tại nhà ông Sa Na Q, sinh năm 1985, tạm trú thôn HT, xã HS, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi và làm nghề buôn bán chăn, mền dạo bằng xe máy.

Khoảng 09 giờ 00, ngày 26-8-2023, NR điều khiển xe máy BKS 67G1-833.48 chở theo chăn, mền từ huyện SH đến huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi để bán đồ cho người dân địa phương tại một số tuyến đường trên địa bàn huyện. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, NR đang điều khiển xe máy trên tuyến đường Trường Sơn Đông thì phát hiện khu vực trước nhà ông Võ Đình C, sinh năm 1973, tạm trú Thôn MH, xã SL, huyện ST có cháu Đinh Thị Kim H, sinh ngày 20-7-2007, trú Thôn MH, xã SL, huyện ST đang đứng cầm điện thoại trên tay chơi trước nhà. Vì buôn bán không có người mua, đang cần tiền tiêu xài nên NR nảy sinh ý định giật lấy điện thoại của H để đi bán; ngay sau đó NR điều khiển xe máy đến dừng ngoài đường gần chỗ cháu H đứng; lúc này H vẫn đang cầm điện thoại trên tay, NR xuống xe đi bộ đến dùng tay phải giật lấy điện thoại trên tay H, NR bỏ điện thoại lấy được vào túi quần rồi nhanh chóng điều khiển xe máy bỏ trốn theo hướng đi xã NT, huyện KPL, tỉnh Kon Tum. Trên đường bỏ trốn, NR bị Công an xã SL phát hiện cùng điện thoại di động chiếm đoạt được tại khu vực đường Trường Sơn Đông thuộc khu dân cư A T, thôn TV, xã SL, huyện ST.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/HĐĐG ngày 29-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện ST, kết luận: Định giá 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO, màu trắng xám; số IMEI1: 862651039670291; số IMEI2: 862651039670283. Tại thời điểm tháng 8 năm 2023 trị giá 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐG ngày 02-10-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện ST, kết luận: Định giá 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER 2NDC, số máy G3D4E1134085, số khung RLCUG1010NY363045, màu sơn xám đen cam, BKS 67G1-833.48, thời điểm tháng 8 năm 2023 trị giá: 47.600.000 đồng (bốn mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng)

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo NR đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo NR được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSST ngày 26-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố NR về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo NR phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo NR từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, xác minh, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện ST đã thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO-F1s, màu trắng xám, số IMEI1: 862651039670291; số IMEI2: 862651039670283;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER 2NDC, số máy G3D4E1134085, số khung RLCUG1010NY363045, màu sơn xám đen cam, BKS 67G1-833.48.

Sau khi tiến hành trưng cầu định giá tài sản, Cơ quan CSĐT Công an huyện ST đã xử lý vật chứng là 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO, màu trắng xám; số IMEI1: 862651039670291; số IMEI2: 862651039670283 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tạm giữ, nhập kho vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER 2NDC, số máy G3D4E1134085, số khung RLCUG1010NY363045, màu sơn xám đen cam, BKS 67G1-833.48. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ½ giá trị xe mô tô nêu trên theo kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐG ngày 02-10-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện ST.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm về với gia đình.

Ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Về tội danh thống nhất với Viện kiểm sát, người bào chữa nêu quan điểm: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì, đồng thời cũng đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận gì.

Không ai có tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo NR không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội :* Tại phiên tòa, bị cáo NR khai nhận: Khoảng 09 giờ 00, ngày 26-8-2023, bị cáo điều khiển xe máy BKS 67G1-833.48 chở theo chăn, mền từ huyện SH đến huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi để bán đồ cho người dân địa phương tại một số tuyến đường trên địa bàn huyện.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo đang điều khiển xe mô tô trên tuyến đường Trường Sơn Đông thì phát hiện cháu Đinh Thị Kim H đang đứng cầm điện thoại trên tay chơi trước nhà ông Võ Đình C tại Thôn MH, xã SL, huyện ST. Vì buôn bán không có người mua, đang cần tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định giật lấy điện thoại của cháu H để đi bán; ngay sau đó bị cáo điều khiển xe máy đến dừng ngoài đường gần chỗ cháu H đứng; lúc này H vẫn đang cầm điện thoại trên tay, bị cáo xuống xe đi bộ đến dừng tay phải giật lấy điện thoại trên tay cháu H, bị cáo bỏ điện thoại lấy được vào túi quần rồi nhanh chóng điều khiển xe máy bỏ trốn theo hướng đi xã NT, huyện KPL, tỉnh Kon Tum. Trên đường bỏ trốn, bị cáo bị Công an xã SL phát hiện cùng điện thoại di động chiếm đoạt được tại khu vực đường Trường Sơn Đông thuộc khu dân cư A T, thôn TV, xã SL, huyện ST.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/HĐĐG ngày 29-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện ST, kết luận: Định giá 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO, màu trắng xám; số IMEI1: 862651039670291; số IMEI2: 862651039670283. Tại thời điểm tháng 8 năm 2023 trị giá 950.000 đồng (*chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐG ngày 02-10-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện ST, kết luận: Định giá 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER 2NDC, số máy G3D4E1134085, số khung

RLCUG1010NY363045, màu sơn xám đen cam, BKS 67G1-833.48, thời điểm tháng 8 năm 2023 trị giá: 47.600.000 đồng (*bốn mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng*)

Lời khai của bị cáo NR tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Bị cáo NR đã thực hiện hành vi phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án*: Khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị cáo NR có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo NR là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[4] *Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ*:

+ *Tình tiết tăng nặng*: Không có

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo NR đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra, xác minh, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện ST đã thu giữ:

- 01 (*một*) điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO-F1s, màu trắng xám, số IMEI1: 862651039670291; số IMEI2: 862651039670283; trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện ST đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER 2NDC, số máy G3D4E1134085, số khung RLCUG1010NY363045, màu sơn xám đen cam, BKS 67G1-833.48. đây là phương tiện bị cáo NR đã sử dụng khi cướp giật tài sản của cháu Đinh Thị Kim H. Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ST đã tạm giữ, nhập kho vật chứng xe mô tô trên. Qua xác minh thu thập chứng cứ, có căn cứ để chứng minh chiếc xe mô tô này là tài sản chung của hai vợ chồng chị ÂX và bị cáo NR; chị ÂX giao cho bị cáo NR đứng tên đăng ký xe mô tô để thuận tiện khi đi buôn bán chần, mền, chị hoàn toàn không biết bị cáo NR sử dụng xe mô

tô chung để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện ST đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ½ giá trị mô tô nêu trên theo kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐG ngày 02-10-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện ST là có căn cứ, phù hợp.

[7] *Ý kiến của những người tham gia phiên tòa:*

- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

- Xét ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì nên không xem xét.

[8] *Về án phí:* Bị cáo NR phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo NR phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo NR 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27-8-2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER 2NDC, số máy G3D4E1134085, số khung RLCUG1010NY363045, màu sơn xám đen cam, BKS 67G1-833.48 theo kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐG ngày 02-10-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện ST, thời điểm tháng 8 năm 2023 có trị giá 47.600.000 đồng (*bốn mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo NR phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị hại cháu Đinh Thị Kim H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị AX vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện ST;
- CQCSĐT Công an huyện ST;
- Cơ quan THAHS huyện ST;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Q.Ngãi;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Ánh Tuyết